

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp)

1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long

1.3. Địa điểm xây dựng: Các xã: Bảo Thạnh, Tân Thủy, Thạnh Hải và An Qui, tỉnh Vĩnh Long.

1.4. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp I (Trong đó: cầu Hàm Luông 2 cấp I, phần đường cấp II).

1.5. Mục tiêu đầu tư

- Từng bước hoàn thiện hệ thống tuyến đường bộ ven biển theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng của các tỉnh thuộc khu vực ven biển và góp phần vào việc phòng chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Dự án hoàn hành sẽ góp phần quan trọng trong việc mở rộng không gian về hướng biển, phát triển kinh tế biển của Bến Tre, Tiền Giang và Trà Vinh nói riêng cũng như khu vực ĐBSCL nói chung, có vai trò lớn giúp kết nối giao thông vùng, tạo lợi thế phát triển cho ngành du lịch địa phương, thúc đẩy du lịch biển, trao đổi kinh tế với các thành phố lớn, kết nối giao thông thuận lợi giữa các tỉnh ĐBSCL.

- Dự án cũng góp phần phát triển kinh tế thủy sản, du lịch, năng lượng, công nghiệp nâng cao hiệu quả tài nguyên biển, thu hút đầu tư phát triển các khu kinh tế ven biển, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển bền vững vùng ĐBSCL thông qua tăng cường chuyển đổi kinh tế theo hướng bền vững và khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.6. Quy mô, nội dung đầu tư

- Phạm vi khảo sát:

+ Điểm đầu: Km21+800 – Tại điểm cuối dự án Ba Lai 8 (xã Bảo Thạnh, tỉnh Vĩnh Long);

+ Điểm cuối: Km47+000 – Tại điểm đầu dự án cầu Cỏ Chiên 2 (xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long).

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài 25,2km, trong đó:

+ Phần đường: Chiều dài khoảng 20,6km, đường cấp III đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005; nền đường rộng 22,5m; mặt đường rộng 21,5m, gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ.

+ Phần cầu: Tổng chiều dài khoảng 4,6km (bao gồm: cầu Hàm Luông 2 và 07 cầu nhỏ), Cầu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực, mặt cầu rộng 22,5m gồm 04 làn xe cơ giới và 02 làn xe thô sơ, tải trọng thiết kế HL.93.

1.7. Tổng mức và nguồn vốn đầu tư dự án

- Tổng mức đầu tư dự án: 7.904.600 triệu đồng (*Bằng chữ: Bảy nghìn, chín trăm lẻ bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng*).

- Nguồn vốn đầu tư: Từ khoản vay hỗ trợ phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu (vốn vay ODA Hàn Quốc theo cơ chế Ngân sách Trung ương cấp phát 90%, tỉnh Vĩnh Long vay lại 10%) và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

2. Mô tả khái quát về gói thầu

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Tư vấn Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra an toàn giao thông.

2.2. Nội dung gói thầu: Thẩm tra BC NCKT, thẩm tra an toàn giao thông, tuân thủ Luật Xây dựng, Luật đầu tư công và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với quy định của Nhà tài trợ Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM).

2.3. Loại hợp đồng: Trọn gói

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu nhằm tuyển chọn nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác tư vấn thẩm tra BC NCKT, thẩm tra an toàn giao thông của dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp), sử dụng vốn vay KEXIM, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quy mô đầu tư đã được phê duyệt và đảm bảo cho phí theo đúng quy định của Nhà nước. Đáp ứng được nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi thực hiện

Tổ chức công tác thẩm tra BC NCKT của dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp)

2. Nội dung công việc

- Tuân thủ theo các nội dung quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định của Pháp luật hiện hành; thẩm tra về tính thống nhất của mô hình BIM với các kết quả tính toán, thiết kế; thẩm tra

an toàn giao thông theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

- Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định của Pháp luật hiện hành; phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn khu vực, tính toán đảm bảo yêu cầu chịu lực, an toàn công trình, ATGT, hiệu quả và tiết kiệm; đảm bảo yêu cầu về quy mô và thời hạn sử dụng công trình, công năng sử dụng theo chủ trương đầu tư dự án được duyệt.

- Nội dung công tác thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long với tỉnh Đồng Tháp), cụ thể như sau:

2.1. Thẩm tra thiết kế cơ sở

- Xem xét, đánh giá sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của pháp luật, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng, quy trình bảo trì công trình và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế xây dựng so với nhiệm vụ khảo sát, thiết kế đã được phê duyệt, các yêu cầu quy định của pháp luật có liên quan.

- Đánh giá sự phù hợp các giải pháp thiết kế xây dựng với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình.

- Kiểm tra sự phù hợp khối lượng thiết kế.

2.2. Thẩm tra tổng mức đầu tư

- Đánh giá sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ dự toán xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình.

- Đánh giá sự phù hợp của dự toán xây dựng với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình.

- Đánh giá sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng trong hồ sơ thiết kế được thẩm tra.

- Đánh giá tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng định mức, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán.

- Trường hợp gói thầu có công tác xây dựng, lắp đặt mới chưa có định mức do Nhà nước công bố hoặc ban hành, tiến hành kiểm tra đánh giá việc vận dụng và điều chỉnh định mức dự toán để lập đơn giá xây dựng, lắp đặt cho các công tác xây dựng, lắp đặt.

- Đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; về việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình.

- Kiểm tra và đánh giá sự phù hợp của các yếu tố đầu vào, đơn giá sử dụng xác định dự toán, mặt bằng giá thị trường của thành phố và các yếu tố cần thiết khác để xác định dự toán chi phí.

- Xác định và phân tích nguyên nhân tăng/giảm đối với những nội dung chi phí tăng/giảm chủ yếu trong kết quả thẩm tra so với giá trị dự toán đề nghị thẩm tra.

- Trên cơ sở thẩm tra, đưa ra kết luận và những kiến nghị (nếu cần thiết) đối với Chủ đầu tư khi thực hiện những bước tiếp theo trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2.3. Thẩm tra an toàn giao thông

- Thu thập hồ sơ, tài liệu phục vụ thẩm tra an toàn giao thông phù hợp với giai đoạn thẩm tra an toàn giao thông;

- Kiểm tra, nghiên cứu, so sánh với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, quy định của pháp luật về xây dựng; phân tích đánh giá các thông tin, dữ liệu về kết cấu hạ tầng, cơ sở dữ liệu thu thập được về tình hình giao thông để xác định các yếu tố tiềm ẩn gây mất an toàn giao thông do kết cấu hạ tầng đường bộ, phương tiện tham gia giao thông và người điều khiển phương tiện, người tham gia giao thông;

- Xác định các yếu tố có thể gây mất an toàn giao thông, thông qua kiểm tra, thu thập và phân tích các thông tin, dữ liệu thực tế tại hiện trường: quy mô, tình trạng, tính chất kết cấu hạ tầng đường bộ; các điểm đầu nối, các tuyến đường khác có liên quan; tình hình giao thông, dữ liệu đếm xe, thành phần xe đối với đường bộ đã đưa vào khai thác; địa hình, thời tiết, môi trường xung quanh ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông tuyến đường;

- Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và của người dân khu vực đoạn tuyến (nếu có) về tình hình trật tự, an toàn và tai nạn giao thông đường bộ, nghiên cứu các phản ánh, đề xuất về nhu cầu các phương tiện, thời gian cho phép các phương tiện tham gia giao thông, nhu cầu đầu nối vào đường bộ và các thông tin khác;

- Nghiên cứu, đánh giá các nội dung quy định tại Điều 29 của Luật Đường bộ và các nội dung của Điều 32 của Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 trong quá trình thẩm tra an toàn giao thông.

2.4. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, Nhà thầu phải có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện công việc tuân thủ theo đúng quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng của dự án và theo quy định của hợp đồng xây dựng;

- Có trách nhiệm bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện tư vấn thẩm tra theo quy định của hợp đồng xây dựng; Trường hợp huy động nhân sự không đúng đề xuất ban đầu mà không phải lý do bất khả kháng (theo biên bản, văn bản của Chủ đầu tư/Ban QLDA) do nhân sự đảm nhận bị Chủ đầu tư có văn bản phê bình, cảnh cáo do vi phạm chất lượng, tiến độ thì nhà thầu sẽ bị xem xét đánh giá về tiêu chí uy tín được quy định trong tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT khi tham dự các gói thầu tiếp theo.

- Đơn vị thẩm tra phải đảm bảo tính công tâm khách quan, được quyền bảo lưu kết quả thẩm tra, từ chối thực hiện yêu cầu làm sai lệch kết quả thẩm tra hoặc các yêu cầu vượt quá năng lực, phạm vi công việc giám sát.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định. Thông báo ý kiến, kết quả thẩm tra bằng văn bản gửi đại diện chủ đầu tư.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ đầu tư về ý kiến, kết quả giám sát của mình.

- Nhà thầu phải thực hiện nghiêm túc các Quy định về tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động tại Chi thị số 03/CT-BXD ngày 06/6/2025 của Bộ Xây dựng.

2. Tiến độ thực hiện gói thầu, hợp đồng: Tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Khối lượng mời thầu: Theo Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo

Nhà thầu lên kế hoạch về thời gian thực hiện, tiến độ nộp báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi Chủ đầu tư/Cấp có thẩm quyền yêu cầu.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà thầu vẫn phải lập chương trình kế hoạch báo cáo các công việc thực hiện, vướng mắc cần xin chủ trương ý kiến thống nhất của các cơ quan đơn vị có thẩm quyền xem xét, các báo cáo và hồ sơ hoàn chỉnh tuân theo các quy định hiện hành của nhà nước.

- Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo:

+ Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Nhà thầu phải nộp báo cáo thẩm tra sơ bộ cho Chủ đầu tư.

+ Các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư, thời gian nộp báo cáo: Cuối tháng, cuối tuần, cuối mỗi công việc, trước khi họp giao ban, chuyển giai đoạn công việc tiếp theo và khi có yêu cầu báo cáo đột xuất...

2. Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư yêu cầu triển khai thực hiện công việc (ngày chính thức Chủ đầu tư sẽ có thông báo bằng văn bản).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để nhà thầu tiếp được tiếp cận với công trình, dự án trong quá trình tham dự thầu.

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến gói thầu, dự án.

- Sau khi ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư sẽ cử người có đủ năng lực để làm việc với nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Các công việc khác theo quy định của pháp luật nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng.